

NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

NỖ LỰC HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO NĂM 2021

❖ VĂN PHÒNG SỞ

Năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng đan xen nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn và thách thức, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu điều chỉnh để thực hiện kế hoạch công tác cho phù hợp với bối cảnh vừa phát triển kinh tế, xã hội, vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 của địa phương. Trong năm 2021, ngành tư pháp tỉnh đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

Thứ nhất, trong công tác chỉ đạo điều hành: Sở đã triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong hoạt động tư pháp. Tính đến nay đã triển khai và hoàn thành cơ bản 234 nhiệm vụ chi tiết, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Thứ hai, công tác xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL; Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật:

Sở đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý dự thảo VBQPPL tiếp tục có những chuyển biến tích cực, thể chế hóa kịp thời văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; công tác pháp chế từng bước đổi mới về phương pháp thực hiện... góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, của tỉnh. Đặc biệt, Sở đã trình UBND tỉnh ban hành ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 13/9/2021 về nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thứ ba, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo tiến độ. Sở đã xây dựng Trang thông tin PBGDPL nhằm thông tin kịp thời những quy định pháp luật mới ban hành để người dân và doanh nghiệp kịp thời tìm hiểu, khai thác sử dụng. Ngoài ra,

Sở tiếp tục chủ động ứng dụng công nghệ thông tin gửi đề cương, tin, bài giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật mới và các hoạt động về công tác tư pháp qua Zalo, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở, tổ chức các Hội nghị PBGDPL trực tuyến đến cấp huyện, cấp xã.

Thứ tư, công tác hành chính tư pháp: Sở kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, bồi thường nhà nước, giao dịch bảo đảm, chứng thực và nuôi con nuôi, nhất là việc hướng dẫn chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên phạm vi toàn tỉnh.

Thứ năm, công tác hỗ trợ tư pháp được triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm và bao quát trên các lĩnh vực và các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Bộ Tư pháp giao và đạt kết quả nổi bật, đóng góp vào tiến trình cải cách tư pháp. Kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 977/KH-UBND ngày 08/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP, Ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng. Việc xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục được triển khai thực hiện. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại và Quyết định cho

phép thành lập 01 Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

Thứ sáu, công tác thanh tra cơ bản thực hiện đúng tiến độ về thời gian, chặt chẽ hơn về quy trình. Qua thanh tra đã kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã.

Thứ bảy, công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm, củng cố, kiện toàn, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2021, Sở Tư pháp xác định một số nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu cần đạt được trong năm 2022 như sau: Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; đảm bảo 100% văn bản QPPL được thẩm định đúng tiến độ, có chất lượng; thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, theo dõi thi hành pháp luật và quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính ở địa phương. Đổi mới hình thức, đa dạng trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Chú trọng quản lý về công chứng, luật sư, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, thừa phát lại, trợ giúp pháp lý; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch trong lĩnh vực hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Đồng thời phối hợp với các ngành, địa phương để tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công chứng, luật sư, bán đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN TRONG BẢO ĐẢM QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2021

❖ NGUYỄN HÒA

Trong năm 2021, tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên đạt kết quả tích cực. Công tác triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo sát sao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành; công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (gọi tắt là Luật); Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (Nghị định số 13/2018/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên đã tổ chức đánh giá và báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021. Theo đó, việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh Điện Biên tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tăng cường phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức quán triệt việc triển khai thi hành Luật và nội dung cơ bản của Luật đến các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp. Thông qua các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, đã góp phần nâng cao và tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, nội dung và trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan Nhà nước và quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật. Trong năm 2021, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 7.115 cuộc tuyên truyền pháp luật thu hút 223.167 lượt người tham dự; trong đó đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

Thứ hai, các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị được quan tâm thực hiện

Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức 02 hội nghị phổ biến pháp luật cấp tỉnh (*theo hình thức trực tuyến từ tỉnh đến 10 huyện thị, thành phố và nhiều xã, phường trên địa bàn*) để quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật mới ban hành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, lãnh đạo UBND cấp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ, công chức một số cơ quan chuyên môn, tuyên truyền viên cấp xã, trong đó đã lồng ghép phổ biến nội dung cơ bản của Luật Tiếp cận thông tin. Sở Tư pháp đã biên soạn và phát hành 12 đề cương giới thiệu các văn bản Luật và sao gửi đến các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện làm tài liệu tuyên truyền, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thuận tiện trong việc truy cập, tìm hiểu; cấp phát trên 70.000 tờ gấp để tuyên truyền hướng dẫn tìm hiểu các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở, một số điểm mới về xử phạt vi phạm hành chính, tìm hiểu quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới.

Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đã tổ chức quán triệt việc triển khai thi hành Luật đến các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp như: Ban hành văn bản chỉ đạo trực tiếp; sao gửi văn bản chỉ đạo của cấp

trên đến các đơn vị trực thuộc; thông qua phần mềm chỉ đạo, điều hành eOffice, TDOoffice; Công/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương; phổ biến trên sóng phát thanh - Truyền hình các cấp; hệ thống loa truyền thanh cơ sở;... Nhờ đó, đã quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, nội dung và trách nhiệm cung cấp thông tin, tiếp cận thông tin theo quy định của Luật. Trong năm 2021, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 36 cuộc tập huấn với 3.266 lượt người tham dự.

Thứ ba, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các hoạt động cung cấp thông tin tới nhân dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin

UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành đã thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin. Trong năm 2021, theo thống kê của 31 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã công khai 373.105 thông tin với 38.021.989 lượt thông tin được khai thác, số thông tin có phản hồi là 11.922 thông tin. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã cung cấp 3.025 thông tin theo yêu cầu và đã giải quyết 3.338 thông tin, không có thông tin bị từ chối. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tập trung công khai các thông tin, hoạt động của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; công khai văn bản QPPL thuộc lĩnh vực chuyên ngành của các Sở, ban, ngành; các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương ban hành. Công thông tin điện tử

của tỉnh tích hợp đầy đủ các thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; tích hợp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia trên Cổng thông tin của tỉnh tại địa chỉ <http://www.dienbien.gov.vn/>.

Do đặc thù là tỉnh miền núi, biên giới nên việc cung cấp thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý tổ chức các đợt truyền thông về TGPL tại 9 xã trên địa bàn huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Nậm Pồ; thông qua các buổi truyền thông thu hút 1.045 lượt người tham dự, tiếp nhận tư vấn tại chỗ 4 vụ việc, 14 việc cho 18 lượt người có yêu cầu trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực hôn nhân gia đình, đất đai, chế độ trợ cấp xã hội...; cấp phát các loại tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người dân, gồm: 3.690 tờ gấp pháp luật về người được TGPL, 1500 tờ gấp trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, 200 tờ gấp trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình. Thực hiện trợ giúp pháp lý được 1130 vụ việc. Số vụ việc hoàn thành là 739 vụ việc cho người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý là các đối tượng sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh để họ có thể tiếp cận thông tin

đối với các dịch vụ pháp lý miễn phí, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin do cơ quan, đơn vị mình tạo ra; chưa kịp thời lập danh mục đầy đủ các thông tin phải công khai và đăng tải danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định, việc ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện Luật còn chậm, chủ yếu lồng ghép với Kế hoạch công tác hàng năm, còn nhầm lẫn giữa việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin với việc cung cấp thông tin khác. Việc công khai và cung cấp thông tin chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân ngày càng tăng. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhận thức đầy đủ về quyền được tiếp cận thông tin.

Trong thời gian tới các cấp, các ngành, địa phương cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin nhằm đảm bảo yêu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, nhất là trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Góp phần giúp nhân dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách, các yêu cầu quản lý của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Để từ đó nâng cao nhận thức, chủ động, tự giác thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình trên mọi lĩnh vực./.

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

❖ VŨ QUYÊN



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo Hội nghị tại điểm cầu trung ương (ảnh sưu tầm, nguồn: <https://moj.gov.vn>).

Sáng ngày 21/12, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2022. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến, được kết nối trực tiếp từ Điểm cầu Trung ương tại Trung tâm Hội nghị quốc tế với các điểm cầu tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đền dự và chỉ đạo tại Hội nghị có đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Phạm Bình Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ và đại diện các Bộ, ban, ngành Trung ương. Đồng chí Lê Thành Long - Bộ trưởng Bộ Tư pháp phát biểu khai mạc hội nghị.

Tại điểm cầu tỉnh Điện Biên được tổ chức tại Phòng họp trực tuyến trụ sở Ủy ban nhân



Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu tỉnh Điện Biên.

dân tỉnh do đồng chí Lò Văn Tiến - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. Tham dự tại điểm cầu tỉnh Điện Biên có đại diện Lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Lãnh đạo Sở Tư pháp, Cục Thi hành án; Đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh; đại diện Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; đại diện Lãnh đạo phòng Tư pháp thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

Hội nghị đã thông qua báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2022 của Bộ Tư pháp. Nhìn chung, năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến tình hình kinh tế-xã hội nói chung và việc triển khai công tác tư pháp nói riêng. Tuy nhiên, toàn ngành đã khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác,

bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng các nhiệm vụ được giao. Công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện quyết liệt, linh hoạt, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bối cảnh tình hình kinh tế-xã hội của đất nước và của từng địa phương

Trong thời gian tới, ngành Tư pháp cần tập trung tháo gỡ vướng mắc về mặt thể chế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa. Tích cực tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao uy tín, nâng hạng chỉ số cải thiện các quy định pháp luật của Việt Nam. Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí tầm quan trọng việc xây dựng thể chế, đổi mới, để có môi trường pháp lý thuận lợi, phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển của địa phương./.

THAM DỰ HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU TOÀN QUỐC VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

❖ NGUYỄN THU



Toàn cảnh Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu tỉnh Điện Biên.

Trong hai ngày 29, 30 tháng 11 năm 2021, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc theo hình thức trực tuyến tại 63 điểm cầu.

Điểm cầu tỉnh Điện Biên do đồng chí Phạm Đình Quế - Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì và hơn 30 đại biểu là lãnh đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và công chức Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Sở Tư pháp tham dự.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe đại diện Lãnh đạo các cơ quan Trung ương báo cáo một số chuyên đề như: Giới thiệu một số điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy trình đánh giá tác động của chính sách; quy trình lập

đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kỹ năng soạn thảo văn bản và những vấn đề chung về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Cũng thông qua hội nghị Bộ Tư pháp đã trao đổi, giải đáp vướng mắc, khó khăn của nhiều địa phương về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Từ đó nâng cao năng lực chuyên môn cho người làm công tác xây dựng và kiểm tra văn bản, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương trên toàn quốc./.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ NHIỀU GIẢI PHÁP THEO HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI TẠO SỰ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

❖ ĐINH HUỆ

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Một cửa) thuộc Văn phòng Sở đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và địa phương, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, thực hiện các văn bản chỉ đạo của của Chính phủ, Bộ, ngành và của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 662/KH-STP ngày 31/5/2021

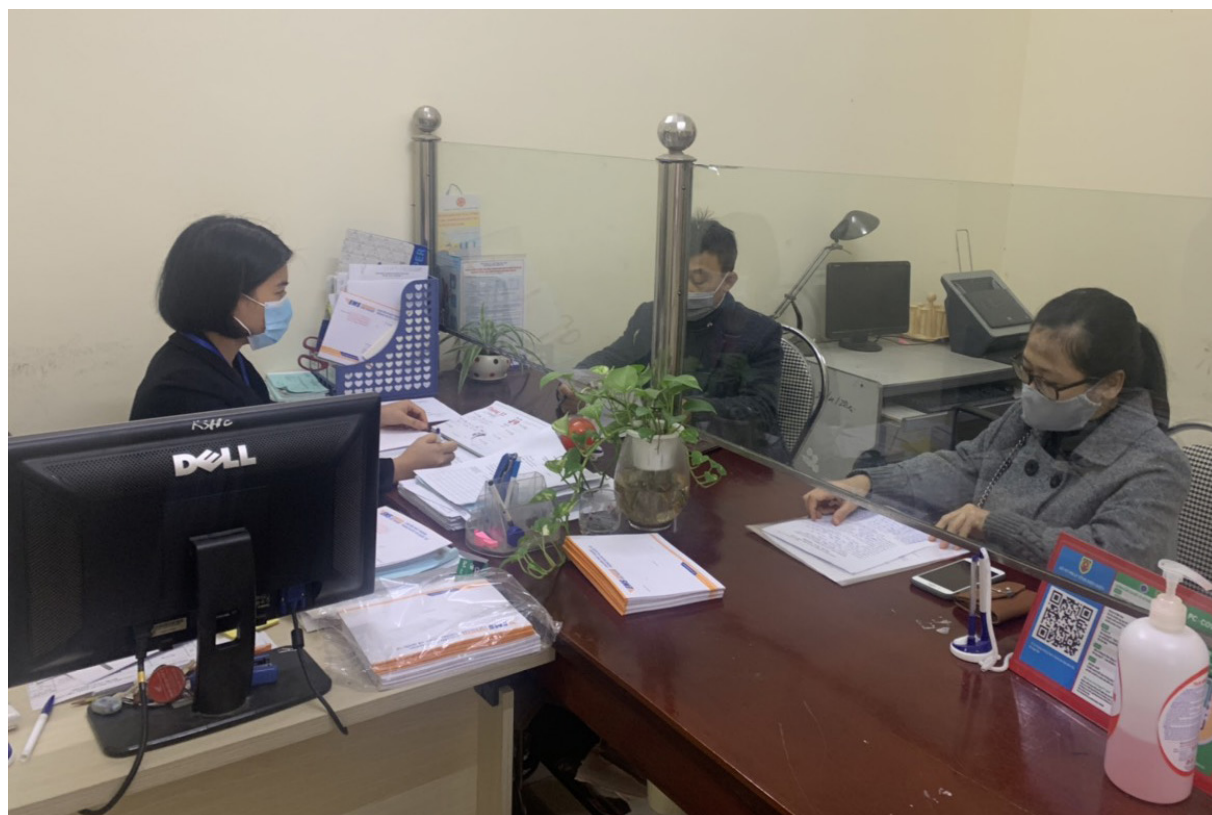
triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp. Theo đó, các nội dung Kế hoạch đã được Sở chú trọng triển khai rộng rãi đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động cơ quan. Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng được quan tâm, bố trí công chức có kinh nghiệm công tác và trình độ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tại Một cửa. Các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin được sửa chữa, nâng cấp kịp thời, phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, thúc

PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

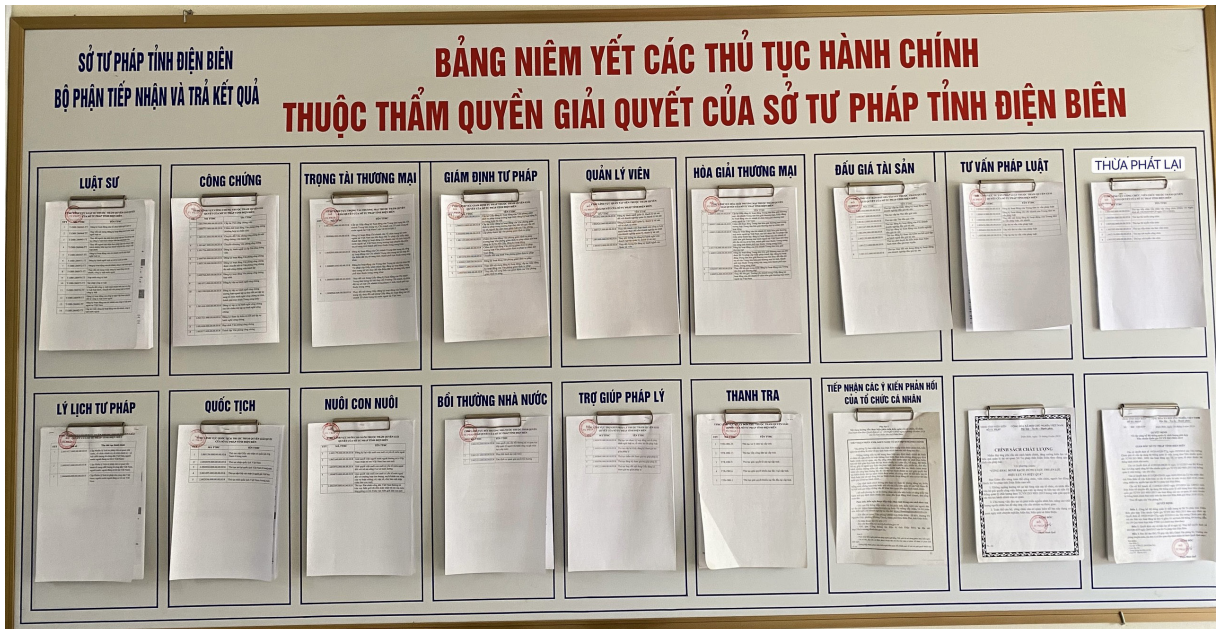
đẩy kết quả giải quyết TTHC và phục vụ người dân đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Thực hiện song song các nhiệm vụ chuyên môn, Công chức tại Một cửa đã có nhiều phương pháp làm việc hiệu quả nhằm hướng dẫn người dân thực hiện giải quyết TTHC nhanh, hiệu quả, tiện lợi kết hợp sử dụng tính năng giám sát quá trình giải quyết hồ sơ đối với cơ quan, tổ chức thông qua việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến tại Một cửa Sở Tư pháp. Từ đó, giúp người dân sử dụng tài khoản đã được tạo lập để sử dụng cho các lần thực hiện TTHC tiếp theo tại bất cứ cơ quan, tổ chức nào khi có nhu

cầu thực hiện thủ tục hành chính. Trong năm, công chức Một cửa đã hướng dẫn và tiếp nhận hơn 1.685 hồ sơ (*trong đó, tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích trên 376 hồ sơ; trực tuyến 1.067 hồ sơ*). Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp, để hạn chế việc đi lại của tổ chức/cá nhân khi có nhu cầu giải quyết TTHC, công chức tại Một cửa đã tư vấn, hướng dẫn người dân qua điện thoại để thực hiện nộp Hồ sơ trực tuyến và qua dịch vụ BCCI. Nhờ có sự đồng lòng, hợp tác của người dân, năm 2021 số lượng hồ sơ trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích đạt 1.172/1685 hồ sơ chiếm 70% tổng số hồ sơ tiếp nhận và tỷ



Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả tại Sở Tư pháp Điện Biên tiếp công dân đến làm việc.



Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp được niêm yết công khai, minh bạch.

lệ hồ sơ trực tuyến là 1.067 hồ sơ/1.685 hồ sơ đạt tỷ lệ 63%.

Những thông tin về TTHC được cập nhật thường xuyên; niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch công việc, giảm bớt thời gian tìm hiểu, nghiên cứu TTHC. Các TTHC được công bố, chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết tại Một cửa của Sở đã được cập nhật, bổ sung kịp thời trên trang Dịch vụ công quốc gia và Dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp về Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <https://stp.dienbien.gov.vn>.

Tuy các nhiệm vụ có được bổ sung thêm nhiều, song với tinh thần cán bộ là đầy tớ, công bộc của dân. Sở đã quan tâm cử công chức tại bộ phận Một cửa và phòng chuyên môn thường xuyên tham gia

các lớp tập huấn, bồi dưỡng về Cải cách và giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo đầy đủ các trang, thiết bị phục vụ cho hoạt động như máy tính, máy photoopy, máy Scan tại bộ phận Một cửa và các phòng chuyên môn giải quyết TTHC nhằm đảm bảo 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa trong những năm tới. Quá trình hoạt động, các phòng, đơn vị thuộc Sở luôn phối hợp chặt chẽ với Một cửa thực hiện tốt Quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, kết hợp với phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp đã góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc và đảm bảo đúng pháp luật. Có thể nói, với những định hướng đúng đắn, cách làm khoa học, hiệu quả, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên luôn được đánh giá ở vị trí tốp đầu về chỉ số cải cách hành chính cấp Sở trên địa bàn tỉnh trong những năm qua./.

TƯNG BỪNG HỘI THI HÒA GIẢI VIÊN CƠ SỞ VỀ BẠO LỰC GIỚI TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ NGUYỄN HÒA

“CHỦ ĐỘNG - TỰ TIN - TÀI NĂNG - THẤU HIỂU”, đó là thông điệp, là chủ đề của Hội thi Hòa giải viên cơ sở về bạo lực giới diễn ra ngày 15/12/2021 với sự tham gia của 04 đội thi: Hoa Anh Đào (xã Pá Khoang), Võ Nguyên Giáp (xã Mường Phăng) thuộc thành phố Điện Biên Phủ; Hoa Ban (xã Hua Thanh), Thấu Hiểu (xã Thanh Nưa) thuộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với 25 thành viên là các Hòa giải viên và cũng là những hạt nhân thay đổi tiêu biểu tại cơ sở tham gia.

Có thể nói, Bạo lực giới như “tảng băng chìm” ở Việt Nam. Đây không phải là vấn đề của riêng đồng bào dân tộc thiểu số, mà là của nhiều nhóm và tầng lớp khác nhau trong xã hội. Trong đó, phụ nữ dân tộc thiểu số gặp những rào cản và thách thức đặc thù của khu vực miền núi, chẳng hạn như hạn chế về khả năng giao tiếp bằng tiếng phổ thông và khả năng đi lại, do đó họ càng khó tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ khi bị bạo lực. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực giới, trong đó hoạt động hòa giải tại cơ sở được xem là quan trọng nhất, cần được đẩy mạnh nhằm nâng cao sự chủ động, hiệu quả của công tác này tại cộng đồng

dân cư. Với mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nói chung và cho phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng; được sự tài trợ của Liên minh châu Âu (EU), tổ chức CARE Việt Nam, Viện LIGHT đã phối hợp với Trung tâm phát triển cộng đồng tỉnh Điện Biên (CCD) triển khai thực hiện Dự án “Nâng cao nhận thức và tiếng nói của cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới – gọi tắt là SUSO”, dự án được thực hiện tại 4 xã (Thanh Nưa, Hua Thanh thuộc huyện Điện Biên và các xã Mường Phăng, Pá Khoang thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2021).



Ông Trần Thanh Hưng Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên phát biểu khai mạc Hội thi.

Với các thông điệp chính của Dự án như: “Chủ động nhận diện và hỗ trợ người bị bạo lực giới là trách nhiệm của mỗi cá nhân/tổ chức trong cộng đồng”; “Các dịch vụ hỗ trợ cần kết nối với nhau, các cán bộ cung cấp dịch vụ cần nâng cao kỹ năng hỗ trợ người bị bạo lực giới”; “Sự thờ ơ của những người xung quanh là một trong những nguyên nhân người bị bạo lực không dám lên tiếng”. Trong khuôn khổ dự án này đã kết nối các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực giới tại các thôn, bản trong đó có vai trò rất quan trọng của tổ hòa giải cơ sở, của nhóm hạt nhân thay đổi, các cán bộ y tế, địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng dân cư. Để nâng cao nhận thức của cộng đồng về hình thức và nguyên nhân của bạo lực giới cũng như tạo sân chơi bổ ích cho các thành viên tham gia dự án, Viện LIGHT đã phối hợp với CCD Điện Biên, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên, Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Điện Biên tổ chức Hội thi Hòa giải viên cơ sở về Bạo lực giới với chủ đề “**Chủ động - Tự tin - Tài năng - Thấu hiểu**”. Hội thi còn được phát trực tiếp tại 03 điểm cầu cơ sở tại các xã Mường Phăng, Hua Thanh và Thanh Nưa thu hút sự theo dõi của nhiều khán giả quan tâm.

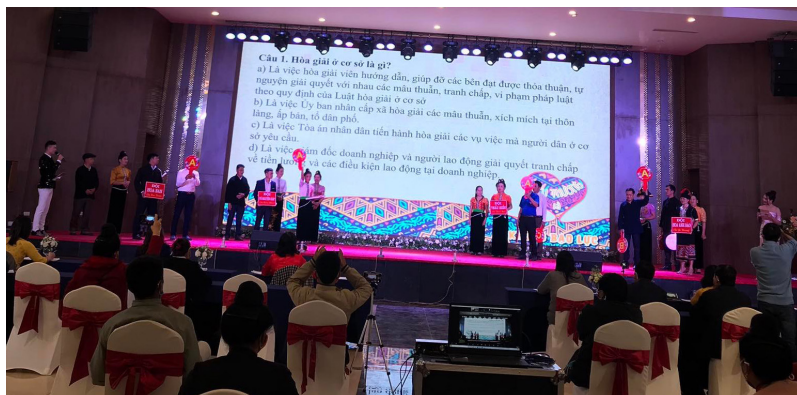
Trong thời gian qua, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển mới, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao, góp phần giữ gìn đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm, phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, hạn chế những vụ việc tranh chấp phải giải quyết tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giúp các cơ quan nhà nước, người dân giảm thiểu được thời gian, chi phí đi lại, tạo nên sự đồng thuận, ổn định, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển. Đặc biệt, khi có sự hỗ trợ triển khai của dự



Màn thi chào hỏi của đội thi Hoa Anh Đào xã Pá Khoang thành phố Điện Biên Phủ.

án SUSO tại 04 xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên, công tác này đã được quan tâm triển khai thực hiện và có hiệu quả rõ rệt. Để nhân rộng điển hình và lan tỏa thông điệp, ý nghĩa của công tác Hòa giải về Bạo lực giới, Hội thi được tổ chức đã góp phần thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải. Tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, nhân dân các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ, đời sống hàng ngày của người dân nói chung và trong công tác hòa giải ở cơ sở nói riêng. Tạo diễn đàn giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho các Hòa giải viên; biểu dương, tôn vinh những hạt nhân thay đổi xuất sắc trong công tác hòa giải tại 04 xã thực hiện Dự án.

Phát biểu khai mạc Hội thi, ông Trần Thanh Hưng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp đã nhấn mạnh vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là hòa giải cơ sở về bạo lực giới. Cùng với việc phối hợp triển khai các hoạt động từ các chương trình, dự án trong thời gian tới, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể trên địa bàn tỉnh cũng sẽ thực hiện nhiều hoạt động thiết thực để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.



Các đội thi sôi nổi trả lời câu hỏi.

Ngay sau màn khai mạc, các đội đã sôi nổi bước vào 03 phần thi: Chào hỏi; kiến thức; kỹ năng. Vào phần thi chào hỏi, với sức sáng tạo và tài năng vốn có của từng hòa giải viên, các đội đã đưa đến cho hội thi những tiết mục chào hỏi đặc sắc, sinh động, cuốn hút với nhiều nét đặc trưng của công tác hòa giải ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên.

Tại phần thi trắc nghiệm, các đội đều trải qua 6 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở về Bạo lực gia đình. Ở phần thi này các hòa giải viên đã khẳng định được sự hiểu biết pháp luật, kinh nghiệm trong xử lý các vụ việc hòa giải tại cơ sở.

Hấp dẫn hơn cả vẫn là phần thi kỹ năng, các đội thi đã xây dựng những tiểu phẩm có nội dung thực tế, rất đời thường, sinh động với hình thức thể hiện hấp dẫn, sáng tạo mang đậm tính nghệ thuật. Những tình huống bạo lực gia đình phát sinh trong cuộc sống đã được các đội khái quát, dàn dựng, đưa lên sân khấu hết sức khéo léo, đặc sắc. Bằng sự hiểu biết pháp luật, am hiểu kiến thức xã hội, bằng kinh nghiệm thực tiễn, hơn hết là bằng tài năng của mình, qua những lập luận chặt chẽ, mạch

lạc, khúc chiết, qua những lời khuyên nhủ, xoa dịu, hóa giải mâu thuẫn, các đội dự thi đã để lại trong lòng người xem, các hòa giải viên nhiều cảm xúc. Hội thi còn diễn ra phần giao lưu với khán giả thông qua hình thức trả lời câu hỏi liên quan hòa giải ở cơ sở về bạo lực giới nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho các khán giả đến cổ vũ Hội thi.

Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho đội Thấu Hiểu xã Thanh Nưa, giải Nhì cho đội Hoa Ban xã Hua Thanh, đồng giải Ba cho đội Hoa Anh Đào xã Pá Khoang và đội Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng.

Sự thành công của Hội thi tiếp tục khẳng định ý nghĩa xã hội, nhân văn sâu sắc của công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải cơ sở về bạo lực giới trong cuộc sống hiện nay. Hội thi đã thực sự đem lại những cảm xúc, ấn tượng tốt đẹp về con người và tình người trong việc hóa giải mâu thuẫn phát sinh từ thực tế cuộc sống hàng ngày, góp phần phổ biến pháp luật đến với mọi tầng lớp nhân dân, phòng ngừa và hạn chế vi phạm pháp luật, ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là những hành vi bạo lực giới./.



Ban Tổ chức trao giải Nhất cho đội Thấu Hiểu xã Thanh Nưa huyện Điện Biên.

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH ĐIỆN BIÊN THỰC HIỆN NHIỀU HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY QUỐC TẾ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

❖ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Trung tâm TGPL

Thực hiện Quyết định 2584/QĐ-BTP ngày 25/12/2020 của Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính; Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên, hưởng ứng ngày quốc tế người khuyết tật (03/12, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện Tủa Chùa và UBND các xã trên địa bàn huyện thực hiện truyền thông về TGPL và thực hiện TGPL cho người khuyết tật trên địa bàn.

TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính là một trong những chính sách trợ giúp xã hội đối với những người kém may mắn được nhà nước quan tâm, chú trọng. Đối với Điện Biên, là tỉnh mà người

khuyết tật phần lớn là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ít được đi học hoặc có khó khăn về điều kiện tài chính thì việc tăng cường triển khai có hiệu quả chính sách TGPL, nâng cao nhận thức về quyền TGPL cho người khuyết tật càng trở nên quan trọng và ý nghĩa.

Hưởng ứng ngày quốc tế người khuyết tật (03/12), trong tình hình cả nước nói chung và địa phương nói riêng đang phải đối mặt với những khó khăn bởi ảnh hưởng của Đại dịch Covid - 19, những ngày cuối năm 2021, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là Trung tâm) vẫn không ngừng



Trung tâm Trợ giúp pháp lý phát tờ gấp và truyền thông cho người khuyết tật.

nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, nâng cao nhận thức về quyền được TGPL để người khuyết tật có khó khăn về tài chính cũng như những nhóm người thuộc diện được TGPL khác tiếp cận với dịch vụ pháp lý, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc về pháp luật, ổn định cuộc sống, ổn định trật tự xã hội. Qua đó, từng bước nâng cao được vai trò, vị trí của Trung tâm, xứng đáng là địa chỉ tin cậy cho người dân. Trung tâm đã phối hợp với phòng Lao động Thương binh Xã hội nắm bắt số liệu và thông tin về người khuyết tật trên địa bàn; cùng phòng Tư pháp huyện Tủa Chùa đề xuất UBND các xã, thị trấn phối hợp với Đoàn công tác của Trung tâm thực hiện truyền thông về TGPL và thực hiện TGPL cho người dân.

Qua khảo sát, huyện Tủa Chùa có tổng số 365 người khuyết tật đang được hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định pháp luật, trong đó: Khuyết tật nặng (167 người); khuyết tật nặng là trẻ em, người cao tuổi (126 người); khuyết tật đặc biệt nặng (30 người), khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, người cao tuổi (41 người), đây đều là đối tượng thuộc diện được TGPL theo điểm d khoản 7 Luật TGPL; ngoài ra còn nhiều người khuyết tật khác thuộc diện được TGPL như người khuyết tật là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; trẻ em... tập trung nhiều nhất ở các xã Sinh Phình, Xá Nhè, Tủa Thàng, thị trấn Tủa Chùa.

Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021, Trung tâm đã tổ chức các



Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho Nhân dân tại bản Cáng Chua 1, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa.

hoạt động truyền thông, lồng ghép trao đổi chuyên đề pháp luật về một số quyền của người khuyết tật và phát miễn phí tờ gấp pháp luật cho người dân. Qua đó, giúp người khuyết tật nói riêng và người thân thích của họ biết được quyền được TGPL miễn phí của người khuyết tật; cung cấp địa chỉ pháp lý tin cậy để người khuyết tật liên hệ khi có vướng mắc pháp luật. Bên cạnh đó, Đoàn công tác của Trung tâm đã hỗ trợ trực tiếp cho nhiều người có vướng mắc pháp luật như hướng dẫn người khuyết tật về trình tự, thủ tục làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp xã hội cho đối tượng là người khuyết tật.

Hoạt động truyền thông về TGPL cho những người khuyết tật trên địa bàn huyện Tủa Chùa đã góp phần cùng các cơ quan chức năng của địa phương nói lên tiếng nói của người khuyết tật; đảm bảo quyền lợi của người khuyết tật. Thông qua những hoạt động truyền thông này đã góp phần khẳng định vai trò, ý nghĩa của chính sách TGPL trong đời sống xã hội, nâng cao uy tín của công tác TGPL trong hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

HUYỆN MƯỜNG ẮNG:

TÍCH CỰC HƯỚNG ỨNG NGÀY PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO HƯỚNG ỨNG
NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM NĂM 2021

❖ QUẢNG THỊ THẨM



Băng rôn được treo tại bản Lịch Cang xã Nặm Lịch.

Để Ắng thực hiện một cách sâu rộng, thiết thực, hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021, ngày 15/9/2021 UBND huyện Mường Ắng đã ban hành Công văn số 1581/UBND-TP về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Mường Ắng về tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021 trên địa bàn huyện Mường Ắng.

UBND huyện Mường Ắng giao cho Phòng Tư pháp chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật cho phù hợp với điều kiện, thực tế của địa phương, đặt, in, 23 băng rôn, khẩu hiệu cấp phát cho UBND các xã, thị trấn tổ chức treo tại các tuyến đường trục chính của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Ngày Pháp luật Việt Nam, lựa chọn nội dung pháp luật để thông tin, phổ biến thiết thực, phù hợp. Trong đó, tập trung giáo dục ý thức tuân thủ và chấp hành Hiến pháp, pháp luật; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong xây

PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; phê phán, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật hoặc lệch chuẩn xã hội; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. Tuyên truyền về nội dung cơ bản của các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành; trong đó tập trung đối với các quy định của pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; những vấn đề được người dân, xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, trọng tâm là các lĩnh vực: phòng, chống tham nhũng; cải cách hành chính; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; bảo vệ môi trường; đất đai; xử lý vi phạm hành chính... để

góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật trên đại bàn huyện sẽ được tổ chức thường xuyên, liên tục, đặc biệt trong 02 tháng cao điểm là tháng 10 và tháng 11/2021 nhằm giúp cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện nhận thức được ý nghĩa giáo dục sâu sắc của Ngày Pháp luật trong việc đề cao giá trị của pháp luật trong Nhà nước pháp quyền, đề cao quyền cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trong học tập, tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật, qua đó góp phần nâng cao ý thức và niềm tin pháp luật, từng bước xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa pháp lý trong cuộc sống xã hội./.



Băng rôn được treo tại bản Lạn xã Mường Lạn.

THỰC TIỄN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍNH PHÁP LÝ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TẠI PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN ĐIỆN BIÊN

❖ HOÀNG THỊ KIM THƯ

Phòng Tư pháp huyện Điện Biên

Với chức năng, nhiệm vụ kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (BPXLHC) theo quy định tại Điều 99, Điều 101, Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 và Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Từ năm 2013 đến ngày 30/11/2021, phòng Tư pháp huyện Điện Biên đã thực hiện thẩm định tính pháp lý 283 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (CSGDBB), 253 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (CSCNBB), 01 hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng.

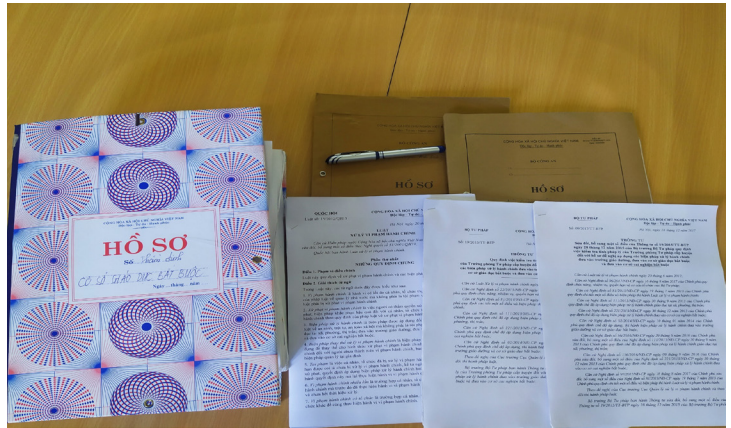
Trong giai đoạn đầu thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan, công tác thẩm định tính pháp lý gặp nhiều khó khăn và mất rất nhiều thời gian do số lượng hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC có nhiều sai sót. Điển hình là sai sót về đối tượng (*chưa đủ các điều kiện về hành vi vi phạm*), sai sót các tài liệu giấy tờ trong hồ sơ (*thiếu thành phần hồ sơ tài liệu theo quy định như bản tường trình của người bị đề nghị, các văn bản tài liệu xác định độ tuổi của người bị đề nghị, thiếu văn bản thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị, thiếu văn bản đề nghị thẩm định tính pháp lý*),...; các giấy tờ không đúng mẫu biểu theo quy định, đặc biệt là mẫu biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, mẫu xác nhận của cơ quan y tế về tình trạng nghiện,...; việc ghi các giấy tờ chưa đúng hoặc chưa đầy đủ các mục theo quy định; các giấy tờ chưa đảm bảo tính thống nhất về nội dung và thời

gian; việc xác định hành vi vi phạm chưa đúng các điều, điều, khoản trong các văn bản áp dụng để xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến việc áp dụng mức xử phạt chưa đúng; việc áp dụng mức xử phạt tiền chưa đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính dẫn đến việc tùy tiện áp dụng các mức phạt theo ý chí chủ quan của người ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính...., sai sót về trình tự, thủ tục lập hồ sơ (*chưa kết thúc thời hạn giáo dục tại xã nhưng đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, CSCNBB; lập văn bản thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC trước bản tường trình và bản tóm tắt lý lịch đối với các hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB; thu thập các tài liệu giấy tờ trước khi lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hồ sơ đề nghị đưa vào CSCNBB,...*).

Những sai sót trong công tác lập hồ sơ áp dụng các BPXLHC xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó tập trung hai nguyên nhân chính.

Thứ nhất, do hệ thống văn bản QPPL điều chỉnh các quy định về áp dụng các BPXLHC nhiều, rộng và thường xuyên thay đổi liên tục; mỗi một BPXLHC lại được quy định cụ thể trong các văn bản QPPL của Chính phủ và các văn bản QPPL của các bộ ngành (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 05/2018-BCA của Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công

an; Nghị định số 02/2014 của Chính phủ; Thông tư số 39/2014 của Bộ Công an; Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 19/2015/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 Bộ Tư pháp;...). Theo đó hệ thống mẫu biểu trong thành phần hồ sơ nhiều và quy định rải rác trong các văn bản QPPL của Chính phủ và các Bộ ngành dẫn đến việc áp dụng pháp luật gặp nhiều khó khăn.



Ảnh minh họa: Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, do được điều chỉnh bởi nhiều văn bản QPPL dẫn đến việc hiểu và áp dụng trong văn bản giữa các cơ quan, đơn vị chưa thống nhất. Cụ thể, trong công tác phối hợp thực hiện trình tự thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB trên địa bàn huyện chưa thống nhất việc áp dụng quy định về đối tượng: Các cơ quan Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện thống nhất cách hiểu và thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính, Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Điều 35a Nghị định 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 56/2016/NĐ-CP). Theo đó, đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB chỉ cần **02 lần vi phạm** pháp luật trong vòng 6 tháng. Tuy nhiên, Phòng Tư pháp huyện thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính, Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015, Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017) Theo đó, đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB có **03 lần vi phạm** pháp luật trở lên trong vòng 6 tháng). Với các cách hiểu và áp dụng pháp luật như trên, gây khó khăn cho công tác lập hồ sơ, kiểm tra hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, bởi điều kiện về đối tượng áp dụng là điều kiện quan trọng, quyết định trong công tác đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ/công chức công an xã trực tiếp thực hiện việc lập hồ sơ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Mặt khác do khối lượng, các nhiệm vụ thực hiện công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở, địa bàn lớn, phức tạp; người bị lập hồ sơ chủ yếu là các đối tượng nghiện ma túy, có nhiều hành vi vi phạm hành chính, thường xuyên không cư trú trên địa bàn do vậy việc bố trí nghiên cứu sâu, tập trung thực hiện việc thu thập các tài liệu, thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC cũng gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, hiện nay với việc bố trí đội ngũ cán bộ/công chức công an chính quy đảm bảo năng lực trình độ, chuyên môn; việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về XLVPHC nói chung và việc áp dụng các BPXLHC nói riêng được thực hiện thường xuyên qua các hội nghị, lớp tập huấn và giao ban với cơ sở, do đó việc áp dụng các BPXLHC trên địa bàn huyện đã đi vào nề nếp, hạn chế được các sai sót trong công tác lập hồ sơ. Đặc biệt với việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính đã sửa đổi, bổ sung các quy định về đối tượng và điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng các BPXLHC tạo hành lang pháp lý thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong các quy định áp dụng các BPXLHC, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng chống các vi phạm hành chính./

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 04 NĂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NẬM PỒ

❖ PHẠM NGÂN

Phòng Tư pháp Nậm Pồ

xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (tiêu chí thành phần 18.5 trong

Tiêu chí 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật). Việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sau khi nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật, qua 04 năm thực hiện, huyện Nậm Pồ đạt được một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, về công tác quán triệt, tập huấn, truyền thông: UBND huyện đã giao phòng Tư pháp chủ trì tổ chức các hội nghị phổ biến, hướng dẫn xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến toàn bộ đội ngũ lãnh đạo UBND cấp xã, Ủy ban MTTQ cấp xã, các công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng - Thống kê, Trưởng Công an xã để tổ chức thực hiện công tác xây dựng, đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương mình; tổ chức phổ biến, truyền thông để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp

Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ là một bước tiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức hành chính ở cấp xã, việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiếp cận pháp luật có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, Nhân dân; đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của công dân đối với các quy định của pháp luật và xây dựng nền hành chính cơ sở ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại.

Xác định được vị trí, vai trò của công tác xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, có tác động trực tiếp đến việc nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở. Ngay sau khi Thủ tướng ban hành Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Kế hoạch số 628/KH-UBND ngày 12/7/2017 về thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg; Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã trong thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn TCPL, các nội dung, hoạt động đề ra bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc đánh giá và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hàng năm, UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai công tác này, chỉ đạo phòng Tư pháp huyện ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác

cận pháp luật. Ngoài ra, trong các Hội nghị giao ban công tác tư pháp định kỳ 6 tháng, 01 năm phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng, đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho Lãnh đạo UBND, công chức chuyên môn và công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã.

Thứ hai, về nguồn lực thực hiện: Kinh phí đầu tư phục vụ nhiệm vụ triển khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn các xã do ngân sách nhà nước đảm bảo. UBND huyện quan tâm chỉ đạo việc phân bổ ngân sách để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan: Trên cơ sở nội dung các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND huyện giao nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị, các xã phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, đề ra giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo trách nhiệm và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện được thành lập, các thành viên Hội đồng thường xuyên phối hợp, tiến hành thẩm định, đánh giá công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định. Bên cạnh đó, UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới của huyện thẩm định, tham gia ý kiến vào hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện. Các hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả.

Thứ tư, về kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: UBND huyện giao phòng Tư pháp chủ trì tham mưu thực hiện

việc thẩm định, đánh giá kết quả chuẩn tiếp cận hằng năm; tham gia Đoàn thẩm định thẩm định tiêu chí 18.5 đối với các xã; chỉ đạo các xã thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm chuẩn tiếp cận pháp luật để trình UBND cấp huyện phê duyệt. Kết quả năm 2018 có 2/15 đơn vị cấp xã (đạt 13,3%), năm 2019 có 08/15 đơn vị cấp xã (đạt 53,3%), năm 2020 có 12/15 đơn vị cấp xã (đạt 80%), năm 2021 dự kiến có 14/15 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Quy trình đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện đúng theo quy định và bảo đảm chất lượng. Việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có tác động tích cực đến việc cải thiện và nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho người dân; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới bền vững và toàn diện tại địa phương.

Trong thời gian tới, UBND huyện Nậm Pồ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian tới sẽ được áp dụng bởi các quy định quy phạm pháp luật, qua đó sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thường xuyên, liên tục, bảo đảm tính thực chất, hiệu lực, hiệu quả. Trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ do pháp luật quy định được nâng lên, quyền, lợi ích hợp pháp trong cuộc sống hàng ngày của người dân được tôn trọng và bảo vệ; kỷ luật, kỷ cương và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền cấp xã ngày càng được củng cố, duy trì, hướng tới việc tạo lập một môi trường pháp lý lành mạnh ở cơ sở./.

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT ĐỊA CHỈ MIỄN PHÍ, TIN CẬY TRA CỨU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

❖ NGUYỄN THỊ THU

Ngày 28/5/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Theo đó tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định quy định: “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật dưới dạng văn bản điện tử do Chính phủ thống nhất quản lý, bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần: Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Trung ương và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật địa phương*”.

Sau hơn 05 năm thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP đến nay, ngoài việc cập nhật một số văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày nghị định có hiệu lực (20/7/2015), việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau đó được hầu hết các cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện kịp thời theo thẩm quyền. Tại tỉnh Điện Biên, tính đến ngày 15/12/2021 Sở Tư pháp đã tiến hành cập nhật 995 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, gồm có 320 Nghị quyết, 621 Quyết định, 54 Chỉ thị được ban hành từ ngày 01/01/2004, đảm bảo đủ các thuộc tính bắt buộc của văn bản theo hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin-Bộ Tư pháp.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều có thể truy cập và khai thác sử dụng miễn phí các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

về pháp luật theo địa chỉ: **vbpl.vn** sau đó lựa chọn mục “*văn bản pháp luật Trung ương*” hoặc “*văn bản pháp luật địa phương*”. Đối với văn bản pháp luật địa phương đã phân loại theo 63 tỉnh, thành phố cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người tìm kiếm.

Điểm khác biệt của Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật so với một số trang cung cấp về văn bản quy phạm pháp luật khác đó là ngoài việc tra cứu và tải văn bản miễn phí; cung cấp cho người tra cứu toàn văn các thông tin liên quan của văn bản còn tự động tạo liên kết nhanh đến văn bản liên quan của văn bản đang xem; cung cấp thông tin về các văn bản hướng dẫn, thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có) của văn bản đang xem; tự động xác định tình trạng hiệu lực của văn bản khi có văn bản thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, đình chỉ toàn bộ hoặc một phần, văn bản sửa đổi, bổ sung...

Ngoài ra, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật còn có các tính năng như liên kết với Bộ Pháp điển điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tìm kiếm, khai thác thông tin cũng như tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản; cung cấp các chuyên mục khác như văn bản mới, tin tức, tình huống pháp luật... nhằm cung cấp phong phú, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật và các thông tin khác phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu./.

HÀNG LOẠT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19 CÓ HIỆU LỰC NGAY SAU KHI BAN HÀNH

❖ PHẠM NGÂN

Trong điều kiện dịch bệnh đang diễn biến phức tạp và tác động nặng nề lên nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng lớn đến việc làm, đời sống, thu nhập của người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động, Chính phủ và các Bộ, Ngành đã ban hành nhiều văn bản quy định và hướng dẫn thi hành chế độ, chính sách hỗ trợ, khắc phục khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

Các văn bản của Chính phủ và các bộ, ngành ban hành mới đây nhằm khắc phục khó khăn do dịch bệnh Covid-19 có hiệu lực ngay sau khi ban hành, cụ thể:

Nghị quyết 116/NQ-CP hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Ngày 24/9/2021 Chính phủ ban hành nghị quyết thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, trong đó nếu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 132 tháng trở lên sẽ được hỗ trợ 3.300.000 đồng/người. Thời gian thực hiện việc hỗ trợ người lao động từ ngày 01/10/2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

Ngày 08/10/2021 Chính phủ ban hành Nghị quyết 126/NQ-CP sửa đổi Nghị

quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19, theo đó, người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho người lao động. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 08/10/2021.

Nghị quyết 145/NQ-CP quy định phụ cấp chống dịch tối đa 450.000 đồng/người/ngày. Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp đe dọa đến sức khỏe, tính mạng Nhân dân, ngày 19/11/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 145/NQ-CP điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách trong phòng chống dịch COVID-19, theo đó, phụ cấp chống dịch tối đa 450.000 đồng/người/ngày. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 19/11/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

Nghị định 92/2021/NĐ-CP giảm đến 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 cho Doanh nghiệp. Chính phủ vừa ban hành Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 hướng dẫn chính sách miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19. Việc giảm thuế thu nhập

doanh nghiệp được áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế. Nghị định có hiệu lực từ ngày 19/10/2021.

Sửa Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do Covid-19. Ngày 06/11/2021, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Đối tượng hưởng hỗ trợ là: Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30/9/2021 (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội); Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

Tổng Liên đoàn Lao động có Công văn 2946/TLĐ-TC ngày 26/10/2021 sửa đổi đối tượng lùi đóng kinh phí công đoàn. Cụ thể, đối tượng được lùi đóng kinh phí công đoàn là các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 10% lao động tham gia BHXH trở lên so với thời điểm

tháng 01/2021 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương). Trước đó, tại Công văn 2059/TLĐ ngày 28/5/2021, Tổng Liên đoàn đã đồng ý cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (doanh nghiệp có số lao động đang tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trong tổng số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trở lên). Thời gian: Trước mắt lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2021. Như vậy, với điều kiện mới (giảm từ 10% lao động tham BHXH trở lên) thì sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp được lùi đóng kinh phí công đoàn đến hết năm 2021.

Công đoàn Viên chức Việt Nam ban hành Hướng dẫn 438/HD-CĐVC ngày 26/10/2021 về rà soát, lập hồ sơ đề nghị trao “Sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam” cho trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong vì dịch Covid-19. Thời điểm thực hiện hỗ trợ: Tính từ thời điểm bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 (ngày 27/4/2021) đến hết ngày 31/12/2022. Thời gian tính tuổi trẻ em được hỗ trợ: Tính từ thời điểm đoàn viên công đoàn tử vong vì dịch Covid-19.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vừa có Công văn 3535/LĐTBXH-VL về xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định 28/2021/QĐ-TTg. Theo đó, người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đã giao kết với người sử dụng lao động. Theo đó, đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định 28/2021/QĐ-TTg được xác định đó là: Tại thời điểm ngày 30/9/2021 người lao động chưa chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc, có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội nên vẫn được coi là đang tham gia

bảo hiểm thất nghiệp và được hỗ trợ trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp (bao gồm cả các trường hợp tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, việc hưởng chế độ thai sản,... trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2021 cũng như trước ngày 01/10/2020.

Bộ Công thương: giảm tiền điện do ảnh hưởng Covid-19 đợt 4: Thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ về phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm

tiền điện đợt 4, ngày 06/8/2021, Bộ Công Thương có Công văn 4748/BCT-ĐTĐL về hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của Covid-19 đợt 4. Đối tượng được giảm giá điện là các cơ sở cách ly y tế tập trung phục vụ phòng, chống dịch COVID-19; khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt. Mức hỗ trợ: giảm 100% tiền điện cho các đối tượng nêu trên. Thời gian hỗ trợ giảm tiền điện: bảy (07) tháng kể từ kỳ hóa đơn tiền điện tháng 6/2021 đến hết kỳ hóa đơn tiền điện tháng 12/2021. /.

XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

Gấy xác nhận tình trạng hôn nhân là giấy tờ nhân thân dùng để xác nhận tại thời điểm xin cấp, người yêu cầu đang có tình trạng hôn nhân thế nào: Chưa đăng ký kết hôn với ai hay đã ly hôn. Vậy, quân nhân chuyên nghiệp xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ở đâu?

Trả lời:

Quân nhân chuyên nghiệp xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đến Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đóng quân, trừ trường hợp có nơi cư trú ngoài đơn vị.

Hồ sơ bao gồm:

1. Tờ khai xác nhận tình trạng hôn nhân (theo mẫu quy định tại Thông tư 04/2020/TT-BTP)
2. Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu
3. Sổ hộ khẩu (nếu có)

❖ NGUYỄN LOAN - HCTP

-Trong trường hợp đã ly hôn phải có Quyết định hoặc bản án của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

-Trường hợp vợ hoặc chồng mất tích phải có Quyết định của tòa án tuyên người đó mất tích đã có hiệu lực pháp luật;

-Trường hợp vợ hoặc chồng chết phải có Giấy chứng nhận khai tử;

Thời hạn cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu. Nếu người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu dùng vào mục đích kết hôn (điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13).

Nếu người yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sử dụng vào mục đích khác được cấp theo yêu cầu.

Hướng dẫn trên được quy định tại: Luật Hộ tịch số 60/2014/QH 13; Luật cư trú số 68/2020/QH14; Luật Hôn nhân & gia đình số 52/2014/QH13; Thông tư 04/2020/TT. Cụ thể như sau: Theo Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị định số 123/NĐ-CP quy định: Người có yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đến nơi thường trú hoặc nơi tạm trú theo quy định pháp luật về cư trú để đề nghị việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Theo Luật Cư trú năm 2020 quy định: Nơi cư trú của sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, sinh

viên, học viên các trường Quân đội nhân dân là nơi đơn vị của người đó đóng quân, trừ trường hợp sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng có nơi cư trú khác theo quy định của Luật này. Nơi cư trú của sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, học sinh, sinh viên, học viên các trường Công an nhân dân, hạ sĩ quan nghĩa vụ, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an là nơi đơn vị của người đó đóng quân, trừ trường hợp sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an có nơi cư trú khác theo quy định của Luật này./.

10 HỢP ĐỒNG VỀ NHÀ ĐẤT BẮT BUỘC PHẢI CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

❖ GIÀNG TẶNG

Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ (ST)

Những hợp đồng về nhà đất phải công chứng, cụ thể:

** Hợp đồng về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*

Căn cứ điểm a và điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013, những hợp đồng sau đây phải công chứng hoặc chứng thực:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*chỉ có đất*), quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*có đất và nhà ở hoặc tài sản khác*), trừ hợp đồng chuyển nhượng mà một bên hoặc các bên tham gia giao dịch là tổ chức hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Nhiều trường hợp hợp đồng nhà đất bắt buộc phải công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật, nếu không hợp đồng sẽ không có hiệu lực, trừ quy định tại khoản 2 Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

** Hợp đồng về nhà ở*

Theo khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở năm 2014, những hợp đồng về nhà ở sau đây phải công chứng hoặc chứng thực:

- Hợp đồng mua bán nhà ở
- Hợp đồng tặng cho nhà ở.
- Hợp đồng đổi nhà ở.
- Hợp đồng góp vốn bằng nhà ở.
- Hợp đồng thế chấp nhà ở.
- Chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thương mại.

Lưu ý: Đối với trường hợp tổ chức tặng cho nhà tình nghĩa, nhà tình thương; mua bán, cho thuê mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; mua bán, cho thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư; góp vốn bằng nhà ở mà có một bên là tổ chức; cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ, ủy quyền quản lý nhà ở thì không bắt buộc phải công chứng, chứng thực hợp đồng.

Như vậy, những hợp đồng về quyền sử dụng đất, nhà ở (gọi tắt là hợp đồng về nhà đất) trên đây phải công chứng hoặc chứng thực, nếu không sẽ bị vô hiệu.

Nơi công chứng, chứng thực hợp đồng

** Nơi công chứng hợp đồng nhà đất*

Điều 42 Luật Công chứng năm 2014 quy định về phạm vi công chứng

hợp đồng, giao dịch về bất động sản như sau:

“Công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng chỉ được công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở, trừ trường hợp công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản là bất động sản và văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền đối với bất động sản”.

Như vậy, khi công chứng hợp đồng về nhà đất thì người có yêu cầu công chứng mang hồ sơ tới văn phòng công chứng hoặc phòng công chứng có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà, đất.

** Nơi chứng thực hợp đồng nhà đất*

Căn cứ điểm d và đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì khi chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất và chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở thẩm quyền thuộc UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất.

Trên đây là 10 hợp đồng nhà đất bắt buộc phải công chứng hoặc chứng thực. Tuy pháp luật cho phép người dân được lựa chọn công chứng hoặc chứng thực nhưng người dân cần xem xét ưu, nhược điểm của từng loại hình để có thể lựa chọn phù hợp./.

Bài học về lòng quyết tâm

❖ VŨ QUYÊN

Như chúng ta đã biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh cả cuộc đời lo việc nước, việc dân. Người sống rất gương mẫu, là tấm gương sáng về lối sống giản dị, tiết kiệm. Địa vị càng cao, Người càng giản dị, trong sạch hơn. Không những thế, trong công việc và trong thói quen của cuộc sống đời thường, Người còn là một tấm gương sáng với sự quyết tâm, cùng phương pháp thực hiện, tính kiên trì đáng nể phục để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Câu chuyện về thói quen hút thuốc và quyết tâm bỏ thuốc lá của Bác là một trong những minh chứng về sự quyết tâm, sự kiên trì, ý chí vững vàng của một con người vĩ đại.

Theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ, nguyên thư ký riêng của Bác, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh đã được Bác Hồ tâm sự về nguyên nhân Bác hút thuốc lá: *“Việc hút thuốc lá liên quan tới hoạt động cách mạng của Người trong những năm 20 của thế kỷ XX khi Người mang tên Nguyễn Ái Quốc. Những năm ở Pháp, Người là một thanh niên kháng Pháp nên luôn bị mật thám Pháp theo dõi ở khắp mọi nơi. Người biết bị theo dõi mà không dám quay đầu lại để nhìn. Để có thể quan sát được sự theo dõi, Người nghĩ ra cách hút thuốc. Mỗi lần như vậy, đi qua thùng đựng rác ven đường cách khoảng ba bước chân, Người dừng lại châm thuốc hút, rồi quay lại thùng rác để vứt que diêm, như vậy là Người có dịp quan sát xung quanh, liệu cách đối phó với kẻ theo dõi. Do giả vờ hút thuốc mãi mà đã trở thành thói quen của Người”*.

Năm 1966, do sức khỏe giảm sút, bác sỹ đề nghị Bác bỏ thuốc. Bác có kế hoạch quyết tâm bỏ dần, Bác nói:

“- Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này.”

Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thèm hút thuốc, Bác làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tập một thói quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào. Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Bác bảo đồng chí giúp việc để cho Bác một vỏ lọ Pênixilin ở nơi làm việc và phòng nghỉ. Hút chừng nửa điếu Bác dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điếu để dành. Anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Bác bảo: “Nhưng hút để có cữ”. Với cách làm đó, Bác đã giảm từ cả bao xuống còn ba, bốn điếu một ngày. Cứ như vậy Bác hút thưa dần.

Đầu tháng 3/1968, nhân khi bị cảm ho nhẹ, Bác tự quyết định bỏ hẳn. Mấy ngày sau, trong một tuần lễ, anh em vẫn để gói thuốc trên bàn làm việc của Bác, nhưng Bác không dùng. Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nói: Bác bỏ thuốc lá rồi, chú về vận động thanh niên đừng hút thuốc lá”.

Trong lớp trẻ ngày hôm nay nhiều nam thanh niên đôi khi muốn chứng tỏ mình bằng những thói quen xấu mà không ý thức được mặt tiêu cực của nó, đặc biệt là hút thuốc. Vì thế câu chuyện của Bác Hồ lại càng là bài học quý báu cho lớp trẻ noi theo. Qua câu chuyện này, chúng ta rút ra được một bài học về đức tính kiên trì của Bác. Dù bỏ thuốc lá không dễ, nhưng bằng lòng kiên trì, Bác đã bỏ thuốc lá bằng nghị lực và quyết tâm chứ không có một loại thuốc trợ giúp nào. Đặc biệt trong công việc, tùy thuộc

vào tính chất, mức độ mỗi người cần tạo cho mình một thói quen tốt như “*việc hôm nay không để ngày mai*”, xử lý dứt điểm công việc hàng ngày, không để tồn đọng. Đồng thời, phải biết lắng nghe ý kiến góp ý phù hợp, đúng đắn của người khác để rèn luyện, tu dưỡng tốt hơn. Dù việc bỏ thuốc lá của Bác là việc bình dị trong đời thường, nhưng đã nhắn gửi với tất cả chúng ta bài học có ý nghĩa lớn lao “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ từ những việc cụ thể trong cuộc sống hàng ngày, trong học tập và trong quá trình công tác”, tạo thói quen tốt sẽ mang đến thành quả gần hơn, thiết thực hơn. Và dù là ở cương vị là ai thì chúng ta cũng thấy

được những bài học bổ ích để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc đời như bài thơ Bác tặng Đội thanh niên xung năm 1950:

“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”.

Câu chuyện này giúp ta hiểu được rằng, trong tất cả công việc, việc làm mà chúng ta yêu thích nếu có quyết tâm thì chắc chắn chúng ta sẽ làm được. Như vậy trong học tập cũng thế, chúng ta nên kiên trì và nhẫn nại dù có khó khăn và trắc trở đến đâu thì cũng phải cố gắng hết mình để đạt được những thành quả tốt đẹp./.

Ngăn nắp và trật tự

❖ PBGDPL (*Sưu tầm, nguồn Internet*)

Hồi ở Pác Bó, dù sống ở trong hang đá hay trong một lán nhỏ, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống ngăn nắp và trật tự. Đồ đạc, tài liệu Bác sắp xếp theo thứ tự riêng, cái nào ra cái đó, không bao giờ lẫn lộn. Sách, báo, tài liệu, Bác xếp để trên các bậc. Âm chén, bút mực... cũng đều có quy định chỗ để hẳn hoi. Ai động đến là Bác biết.

Bác có một chiếc máy chữ mang từ nước ngoài về, thường vẫn dùng để đánh tài liệu. Cứ sau mỗi buổi làm việc, Bác xếp máy chữ vào một túi riêng, còn tài liệu thì bỏ vào thùng sắt đậy cẩn thận. Chẳng thế mà có hôm báo động, chỉ mấy phút sau Bác đã xếp xong các thứ gọn gàng. Còn đồng chí khác thì chạy tới chạy lui, vấp cả vào nhau. Có đồng chí, thứ cần thiết thì không mang đi, thứ không cần thì lại lấy. Thấy thế, Bác nhẹ nhàng bảo:

- Gọn gàng, ngăn nắp cũng là một cách bảo mật. Khi hoạt động bí mật cũng như trong nếp

sống hàng ngày của người cán bộ các chú phải thường xuyên chú ý rèn luyện.

Sau này, khi về sống ở Hà Nội, Bác vẫn giữ nếp sống gọn gàng, ngăn nắp ấy. Trên bàn làm việc của Bác dưới nhà sàn, ngày nào cũng vậy, sau giờ buổi sáng, trước lúc sang ăn cơm, Bác đều xếp tài liệu, sách vở ngay ngắn. Buổi chiều hết giờ làm việc, Bác mang tài liệu lên nhà, mỗi thứ để một nơi theo đúng chỗ quy định.

Một lần, đang lúc giữa trưa thì còi thành phố báo động có máy bay Mỹ đến. Bác bình tĩnh từ trên nhà đi xuống cầu thang. Nhìn thấy một số đồng chí bảo vệ tất tưởi chạy ra hầm, quần, áo, súng, đạn, balô không gọn gàng, Bác bảo:

- Các chú là bộ đội, phải bình tĩnh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Lúc có giặc cũng như khi không có giặc. Muốn vậy, trong cuộc sống hàng ngày các chú phải sống ngăn nắp, trật tự và gọn gàng./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT TẠI CÁC PHIÊN TÒA XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

❖ LÊ ĐÌNH HẢI NAM

Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên

Trong những năm qua, các cơ quan chức năng luôn thực hiện nhiều giải pháp tích cực nhằm tăng cường các hoạt động trong công tác phòng, chống tội phạm. Trong đó, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật luôn được coi là một hoạt động qua trọng, cần được quan tâm đổi mới và đa dạng phương pháp thực hiện. Tuy nhiên, tình hình tội phạm của tỉnh Điện Biên vẫn phức tạp, vấn đề đặt ra ở đây cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền pháp luật, nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật. Từ thực tiễn công tác, tác giả nhận thấy một trong những giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật là tuyên truyền pháp luật thông qua các phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Trong bài viết này, tác giả sẽ đề xuất 03 (ba) giải pháp mở rộng hiệu quả, nâng cao chất lượng tuyên truyền pháp luật tại phiên tòa xét xử và sau khi kết thúc phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Một là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật thông qua tăng cường tranh tụng, nâng cao chất lượng tranh tụng ngay tại các phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Số lượng người tham dự phiên tòa/như cầu tham dự phiên tòa xét xử vụ án hình sự (đặc biệt là các phiên tòa nhận được sự quan tâm của dư luận) là khá lớn nên các nội dung pháp luật được trình bày tại phiên tòa sẽ không chỉ tác động trực tiếp tới bị cáo, người tham gia tố tụng khác,.. mà còn ảnh hưởng đến cả nhận thức, tư duy của những người đến tham dự phiên tòa. Vì vậy, nội dung các quy định pháp luật được trình bày trong quá trình xét xử như phần luận tội, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đặc biệt là nội dung của bản án đều cần đáp ứng 02 (hai) điều kiện sau đây: Một là, nội dung phân tích, trình bày quy định pháp luật dễ hiểu, ngắn gọn, súc tích, bởi muốn người nghe hiểu và nhớ được nội dung pháp luật muốn truyền tải thì thông tin truyền tải

không nên dài, không nên khó hiểu; hai là, nội dung phải bảo đảm logic, liên kết giữa sự việc xảy ra và quy định pháp luật được áp dụng, thì người nghe mới hiểu chính xác quy định pháp luật được áp dụng như thế nào? Tại sao áp dụng quy định pháp luật này? Khi nội dung quy định pháp luật được trình bày bảo đảm 02 (hai) điều kiện này thì hiệu quả thu được từ một phiên tòa xét xử vụ án hình sự không chỉ dừng lại trong phạm vi xét xử mà còn mở rộng hiệu quả tuyên truyền pháp luật cho cả những người theo dõi, tham dự phiên tòa.

Hai là, mở rộng phạm vi tuyên truyền pháp luật bằng nhiều hình thức mới

Trong giai đoạn chịu sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 hiện nay, người dân đến tham dự các phiên tòa sẽ bị ảnh hưởng nhiều hơn (yêu cầu khoảng cách, hạn chế tiếp xúc, chấp hành các điều kiện bảo đảm an toàn dịch, ...), dẫn đến hiệu quả tuyên truyền pháp luật của các giải pháp truyền thống sẽ bị hạn

ché, vì vậy, việc sử dụng các phương tiện truyền thông trên internet (báo điện tử, mạng xã hội facebook, zalo,..) là cần thiết, phù hợp với tình hình và đặc biệt là có 02 (hai) ưu điểm lớn: Một là, phạm vi tuyên truyền pháp luật vượt trội (do không bị giới hạn, ảnh hưởng bởi địa hình); hai là, chi phí thực hiện tuyên truyền pháp luật sẽ “bớt” tốn kém khi hiện nay có nhiều nền tảng, ứng dụng cho phép viết và đăng bài miễn phí (mạng xã hội facebook, zalo,...). Hạn chế của giải pháp này là bị ảnh hưởng bởi khả năng kinh tế của người dân [sở hữu phương tiện truy cập internet (điện thoại thông minh, máy tính,...), chi phí để vào internet] sẽ hạn chế khả năng tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, đây không phải là phương tiện tuyên truyền pháp luật duy nhất nên việc sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet nhằm “*mở rộng phạm vi tuyên truyền pháp luật*” vẫn duy trì đồng thời các biện pháp tuyên truyền pháp luật truyền thống.

Ba là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật tại các phiên tòa xét xử lưu động vụ án hình sự

Các phiên tòa xét xử lưu động vẫn là một biện pháp hiệu quả để tuyên truyền pháp luật, đặc biệt tại tỉnh Điện Biên - địa phương có nhiều đặc trưng về địa hình, dân cư ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin pháp luật. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đã tổ chức 78 phiên tòa xét xử lưu động tại địa phương nơi xảy ra vụ án, do đặc điểm xét xử trực tiếp tại địa phương nên các phiên tòa này đã thu hút số lượng lớn người dân đến xem, các giải pháp tuyên truyền pháp luật truyền thống được triển khai tại các phiên tòa xét xử lưu động như phát tờ rơi, bài tuyên truyền sẽ chỉ dùng hiệu quả tuyên truyền ở mức chung và hiệu quả tuyên

tuyên pháp luật từ phiên tòa xét xử lưu động sẽ chỉ dùng ở phạm vi phiên tòa xét xử, nên để nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật, tác giả đề xuất giải pháp kéo dài hiệu quả tuyên truyền pháp luật kể cả khi phiên tòa đã kết thúc, đồng thời củng cố hiệu quả của phiên tòa xét xử, đó là sau khi kết thúc phiên tòa, nên có một bài tóm tắt súc tích để tuyên truyền (*nội dung này sẽ được phiên dịch theo cả ngôn ngữ dân tộc thiểu số mà khu vực xét xử đó sử dụng*) về: Nội dung vụ án, nội dung pháp luật được áp dụng, những lưu ý đối với người dân. Như vậy, hiệu quả tuyên truyền pháp luật tại các phiên tòa xét xử lưu động sẽ được củng cố, nâng cao.

Hiệu quả của 03 (ba) giải pháp tác giả đề xuất sẽ được “mở rộng” hơn nữa, khi đáp ứng thêm 02 (hai) điều kiện sau đây:

Điều kiện đầu tiên, các cơ quan liên quan đến hoạt động tuyên truyền pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Sở Tư pháp thực hiện đồng bộ các hoạt động tuyên truyền pháp luật. Sự phối hợp giữa các cơ quan trong tuyên truyền pháp luật có thể thấy ở nhiều hoạt động, nhất là trong từng đợt xét xử lưu động. Tuy nhiên, nếu 03 (ba) giải pháp tác giả vừa đề xuất được thực hiện đồng bộ bởi cả 03 (ba) cơ quan về thời gian (tuyên truyền có kế hoạch, theo từng đợt), về địa điểm (địa điểm lưu động, địa điểm xét xử), về không gian (trên internet,...) thì hiệu quả/hiệu ứng của hoạt động xét xử vụ án hình sự sẽ được mở rộng đáng kể, tránh được tình trạng “nhỏ lẻ” khi tuyên truyền pháp luật.

Điều kiện thứ hai, các phiên tòa xét xử dù tổ chức tại trụ sở Tòa án nhân dân hay tại địa phương (phiên tòa xét xử lưu động) đều phải bảo đảm tất cả người đến tham dự phiên tòa đều có thể “nghe rõ” và “hiểu đúng” nội dung xét xử. Để “nghe rõ” thì cơ sở vật chất phải bảo đảm âm thanh rõ ràng

để người nghe hiểu rõ, để “hiểu đúng” thì nội dung truyền tải phải rõ ràng, dễ hiểu để người nghe hiểu đúng nội dung được truyền. Do đặc điểm về dân cư của tỉnh Điện Biên, các phiên tòa xét xử có sự tham gia, tham dự của đồng bào dân tộc thiểu số, nên đối với các phiên tòa cần người phiên dịch, phải bảo đảm không chỉ người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại,...) mà cả những người tham dự phiên tòa cũng đều nghe được nội dung phiên dịch; đối với bản án được tuyên, ngoài việc phiên dịch cho bị cáo nghe, cần bảo đảm nội dung phiên dịch này cũng được

người tham dự phiên tòa nghe thấy, như vậy, chất lượng tuyên truyền pháp luật sẽ ngày càng được cải thiện, nâng cao.

Thông qua đề xuất 03 (ba) giải pháp và 02 (hai) lưu ý liên quan đến đề xuất nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật tại các phiên tòa xét xử vụ án hình sự, tác giả hy vọng chất lượng tuyên truyền pháp luật của các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Tư pháp ngày càng được nâng cao, nhận thức về pháp luật của người tham dự phiên tòa ngày càng được cải thiện./.

ĐIỂM SÁNG NƠI MIỀN BIÊN Ỉ

❖ AN NINH ĐIỆN BIÊN

Đến Mường Nhé hôm nay chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy sự đổi thay trong từng ngôi nhà và cuộc sống mỗi người dân nơi đây. Với những hộ gia đình được hỗ trợ làm nhà ở theo chương trình xã hội hóa do đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an phát động thì việc có một căn nhà mới, một cuộc sống mới càng trở nên rõ nét. Và ở nơi đây, một diện mạo mới đang dần hiện hữu, để dựng xây nên điểm sáng nơi miền biên ải.

Với phương châm “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, chủ trương hỗ trợ, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo tại huyện miền núi Mường Nhé, huyện vùng cao đặc biệt khó khăn ở Điện Biên bắt đầu được triển khai từ quý III năm 2019. Theo quan điểm, khẩu hiệu: “Nhà nước hỗ trợ - Nhân dân làm nhà” và nguyên tắc “Cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình làm nhà”, các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an đã tham mưu cho Tỉnh ủy Điện Biên ban hành kế hoạch và chủ trương thực

hiện việc hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo huyện Mường Nhé. Tỉnh ủy Điện Biên đã huy động và chỉ đạo 36 cơ quan, đơn vị trực tiếp làm chủ đầu tư hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở; trong đó lực lượng Công an tỉnh đóng vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu.

Chúng tôi đến thăm gia đình anh Hờ A Lả ở bản Nậm Pồ 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé. Nơi đây chỉ hơn 01 năm về trước còn là căn lều tranh, vách nứa. Đến nay, sau khi được Bộ Công an hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa từ nguồn xã hội hóa thì 5 thành viên trong gia đình anh đã yên tâm có nơi ở chắc chắn, kiên cố, bản thân anh cũng yên tâm làm ăn, phát triển sản xuất, ổn định kinh tế gia đình. Có một mái nhà kiên cố đủ để che nắng, che mưa... lại được chính quyền hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh khèn Mông, cuộc sống gia đình anh Hờ A Lả giờ đã có nhiều đổi thay. Anh và gia đình càng tin tưởng hơn vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Anh chính là một

trong nhiều diễn hình về chuyển đổi nhận thức chính trị của đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây...

Để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý nhanh các vụ việc xảy ra tại địa bàn, Công an xã đã chủ động phối hợp với già làng, trưởng bản, người có uy tín tạo nên các nguồn tin tin cậy. Đồng thời, thường xuyên xuống từng hộ gia đình, tổ chức lồng ghép vào các buổi họp bản để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân về thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua đó, góp phần ổn định tình hình ANTT tại địa bàn đơn vị quản lý.

Trong số 1.149 hộ nghèo ở Mường Nhé được làm nhà có 404 hộ dân bản địa, 559 hộ dân theo tôn giáo, 29 hộ có người vi phạm pháp luật... Điều này cho thấy, Đảng, Chính phủ, Bộ Công an và chính quyền tỉnh, địa phương rất coi trọng việc quan tâm đến đời sống người dân và sẵn sàng hỗ trợ các hộ dân khó khăn, không phân biệt tôn giáo hay bất kể vì lý do gì...

Tổng số vốn thực hiện chương trình là 55 tỷ đồng, trong đó mỗi căn nhà được xây dựng cho hộ nghèo ở Mường Nhé có giá trị là 50 triệu đồng, được làm bằng khung sắt, tôn ba lớp chống nóng và cả tôn lạnh, có hệ thống điện, nước đầy đủ.

Trên từng bản làng của huyện Mường Nhé hôm nay, những lá cờ Tổ quốc đang tung bay. Hàng nghìn ngôi nhà mới được dựng lên đồng nghĩa với việc hàng ngàn người dân có nơi an cư lập nghiệp. Từ những đổi thay về kinh tế, xã hội, cùng với sự tin tưởng vào Đảng, Nhà nước của mỗi người dân nơi đây, một cuộc sống mới đang dần hiện hữu, Mường Nhé đang ngày một thay da đổi thịt, để mảnh đất này mãi sáng lên ở nơi biên ải./.

Xây dựng lực lượng vũ VỮNG MẠNH

❖ ĐỨC HẠNH

Điện Biên là tỉnh miền núi biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, có vị trí chiến lược quan trọng trong thế trận phòng thủ của Quân khu 2; là một trong những trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động. Nhận thức rõ vị trí và tầm quan trọng của công tác quốc phòng, quân sự địa phương đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để xây dựng tỉnh Điện Biên ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng an ninh theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, Đảng bộ quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, coi đây là khâu then chốt, quyết định và là tiền đề, động lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới phía tây của Tổ quốc, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ về Chủ nghĩa Mác Lê-Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình đất nước, truyền thống dân tộc, quân đội và LLVT tỉnh, gắn với quán triệt giáo dục nhiệm vụ, các hoạt động học tập, tham quan, các hội thi, hội thao, các ngày lễ kỷ niệm và các sự kiện chính trị, sinh hoạt văn hóa... tạo sự phong phú, và có sức thuyết phục cao; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các đối tượng; thực hiện tốt Đề án “Đổi mới công tác

ở trang tỉnh Điện Biên

TOÀN DIỆN



Cán bộ chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 1 hành quân rèn luyện cứu hộ, cứu nạn.

giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chính trị tư tưởng với thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, công hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” khơi dậy tinh thần tự lực tự cường, đề cao trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, nên LLVT tỉnh luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong môi trường khó khăn, khắc nghiệt, luôn bám sát địa bàn, gắn bó với đồng bào vùng sâu, vùng xa, củng cố xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, thực sự là điểm tựa cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong giữ vững an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn.

Công tác xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu các tổ chức đảng được Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn chú trọng, phù hợp với yêu cầu biên chế tổ chức của LLVT. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng

Đảng, “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định về những điều đảng viên không được làm trong Đảng bộ được duy trì thường xuyên, nghiêm túc; coi đó là biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm cho mọi cán bộ, đảng viên. Công tác cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, quy hoạch, bảo đảm khách quan, dân chủ; trong đó, chú trọng luân chuyển cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ được trải nghiệm trong thực tiễn và mạnh dạn đưa vào nguồn cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực tốt để bồi dưỡng, thử thách, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ phát triển liên tục, có sự kế thừa vững chắc. Đồng thời làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trong phòng gian, giữ bí mật, không để các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật được Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của LLVT địa phương. Với lực lượng thường trực, các cơ quan, đơn vị trong Bộ CHQS tỉnh đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của trên về công tác huấn luyện, nhất là Nghị quyết 765-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương, trong huấn luyện, thực hiện đúng phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát với đặc điểm, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và cách đánh của từng đối tượng, tích cực huấn luyện đêm, rèn luyện thể lực cho bộ đội. Với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ, tổ chức huấn luyện theo đúng chương trình, thời gian quy định; đi sâu huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật; tổ chức diễn tập chiến đấu trị an và phòng, chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn, cháy rừng kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện, rèn luyện, duy trì quản lý kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, tăng cường công tác quản lý bộ đội, xây dựng ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị... Nhờ đó phát huy tốt vai trò trong hoạt động thực tiễn, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và giúp đỡ nhân dân trong lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thực hiện có hiệu quả phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”. Triển khai quyết liệt hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh lây lan vào cơ quan, đơn vị; phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai 59 điểm cách ly tập trung, tiếp nhận 21.108 công dân vào các khu cách ly; tổ chức 109 tổ chốt kiểm soát/254 đồng chí; sẵn sàng tăng cường 04 đ/c và 01 xe cứu thương giúp các tỉnh của Lào trong phòng, chống dịch Covid-19.

Cùng với việc xây dựng bản lĩnh chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến của LLVT

tinh, công tác Hậu cần, Kỹ thuật cũng được Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, mang lại hiệu quả thiết thực, bảo đảm đầy đủ vật chất hậu cần - tài chính cho các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất khác; triệt để tận dụng tiềm năng lợi thế và đất đai, nhân lực đầy mạnh tăng gia, sản xuất theo hướng: Tận nguồn tại chỗ, đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống vườn - ao - giàn - chuồng, thường xuyên chế biến, cải tiến món ăn, nâng cao chất lượng bữa ăn của bộ đội. Thực hiện phong trào “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”, đến nay các bếp đã tự túc được phần lớn rau xanh, thịt, góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn cho bộ đội, 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn “Nuôi quân giỏi, quản lý quân nhu tốt”; 100% bếp ăn sử dụng nồi cơm điện, bếp lò hơi, bảo đảm tỷ lệ quân số khỏe trên 98%.

Thực hiện tốt cuộc vận động: “Quản lý, khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và An toàn giao thông”. Việc bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị kỹ thuật được thực hiện theo phân cấp; duy trì hệ số kỹ thuật cho nhiệm vụ SSCĐ, đạt từ 0,97 đến 1; quản lý chặt chẽ kho, trạm, không để xảy ra cháy nổ, mất mát vũ khí, trang bị, bảo đảm cho LLVT của tỉnh đủ khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Phát huy kết quả đạt được, bám sát nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, đặc biệt là Nghị quyết đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV; Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVI, tin tưởng rằng LLVT tỉnh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác QP, QS địa phương năm 2021 và những năm tiếp theo, xứng đáng với truyền thống Điện Biên Phủ, đơn vị Anh hùng LLVT, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự ATXH, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh phát triển toàn diện, vững chắc./.